

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ G.A.C
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ G.A.C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: G.A.C TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: G.A.C HOMESTAY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110097386

3. Ngày thành lập: 22/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK6C/33 Làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0369.848.333

Fax:

Email: Kimgiangtt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá); - Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669

8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). (Loại trừ: Hộp báo)	8230
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (Loại trừ: Hoạt động báo chí)	6312
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
14.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
15.	Quảng cáo (Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ: Các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ: Hàng hóa nhà nước cấm)	4690
20.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ. (Loại trừ: Bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4799
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

26.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu.	5590
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác. (Không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công ty kinh doanh	3319
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: - Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác; - Bán lẻ vàng, tem, súng đạn, tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT AN	Số 18 đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0010940003 85	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		
2	ĐINH KIM GIANG	LK6C/33 Làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	0370900139 21	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		

3	TRỊNH VĂN CHUÔNG	Thôn 1, Xã Định Tiến, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	174686972	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH KIM GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037090013921

Ngày cấp: 02/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 1C Ngõ 8, Phố Nam Dư, Tổ 3, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK6C/33, Làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội